

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: chị Trần Thị H, sinh năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Q.

Chỗ ở hiện nay: Khối 7, phường Đ, thị xã H, tỉnh H.

Bị đơn: anh Mai Thế D, sinh năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị H và anh Mai Thế D

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Hai bên thống nhất thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Mai Trần Hoàng H1, sinh ngày 13/9/2010. Sau khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho anh Mai Thế D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Trần Thị H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D mỗi tháng 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng), kể từ tháng 02/2019 cho đến khi con thành niên, có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên thống nhất thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không ai vay nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị Trần Thị H chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để nộp vào ngân sách Nhà nước. Số tiền án phí chị H phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q theo Biên lai số 0001180, ngày 04 tháng 01 năm 2019. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã Q;
- UBND phường Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Viết Hải